

Số tham chiếu: 60992762/15624498

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Licogi 16

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Licogi 16 ("Công ty") và các công ty con ("Nhóm Công ty") được trình bày từ trang 4 đến trang 49 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính hợp nhất có còn các sai sót trọng yếu hay không. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính hợp nhất. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Tuy không đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận từng phần, như một phần của công việc kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012, chúng tôi cũng đã kiểm toán các số liệu điều chỉnh lại được trình bày ở Thuyết minh số 32 được áp dụng để chỉnh sửa các báo cáo tài chính hợp nhất cho năm 2011. Theo ý kiến của chúng tôi, những điều chỉnh lại này là hợp lý và được áp dụng một cách phù hợp. Chúng tôi đã không ký kết hợp đồng để thực hiện công việc kiểm toán, soát xét, hay thực hiện bất kỳ các thủ tục cho các báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Nhóm Công ty ngoài các điều chỉnh lại này. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến hoặc sự đảm bảo nào cho các báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 xét trên khía cạnh tổng thể.



Mai Viet Hung Tran
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Mai Viet Hung Tran
Mai Việt Hùng Trần
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: D.0048/KTV

Le Quang Minh
Lê Quang Minh
Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0426/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại – Thuyết minh số 32)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	690.158.177.965	1.545.128.613.063
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.1	(428.661.091)	(8.186.361.744)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	689.729.516.874	1.536.942.251.319
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	(573.930.946.108)	(1.240.663.299.939)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		115.798.570.766	296.278.951.380
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	6.661.381.179	19.972.932.661
22 23	7. Chi phí tài chính <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	25	(112.116.308.449) (80.910.351.619)	(100.306.903.586) (92.890.050.240)
24	8. Chi phí bán hàng		(1.038.796.069)	(288.528.634)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(61.654.466.692)	(38.236.143.866)
30	10. (Lỗ) lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(52.349.619.265)	177.420.307.955
31	11. Thu nhập khác	26	8.911.379.281	10.809.086.309
32	12. Chi phí khác	26	(7.573.055.701)	(7.379.421.579)
40	13. Lợi nhuận khác	26	1.338.323.580	3.429.664.730
45	14. Phần lãi từ công ty liên kết		16.020.734.542	23.532.201.529
50	15. Tổng (lỗ) lợi nhuận trước thuế		(34.990.561.143)	204.382.174.214
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.2	(4.066.894.264)	(29.197.222.450)
52	17. Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại	27.3	4.935.983.028	(52.801.499)
60	18. (Lỗ) lợi nhuận sau thuế TNDN <i>Phân bổ:</i>		(34.121.472.379)	175.132.150.265
	18.1 Lợi ích của các cổ đông thiểu số		2.453.036.033	5.097.245.096
	18.2 (Lỗ) lãi thuộc về các cổ đông của Công ty		(36.574.508.412)	170.034.905.169
70	19. (Lỗ) lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	22.4	(658)	3.061

Trần Lệ Hằng
Người lập

Hoàng Chí Phúc
Kế toán trưởng



Vũ Công Hưng
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2013